

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43 /2024/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định việc sử dụng, quản lý người hoạt động
không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không
chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội
đồng nhân dân thành phố quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt
động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng
đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt
động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải
Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 Hội đồng
nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số
15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy
định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở
cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham
gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính
trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề xuất của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2438/TTr-SNV ngày 30 tháng 9
năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc sử dụng, quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng căn cứ Quyết định thi hành. /^{Nan}

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQ VN TP và các đoàn thể TP;
- VP TU, Các Ban của TU;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Công TTĐT TP, Công báo TP;
- Các Phòng: KSTTHC, NC&KTGS, TCNS;
- Lưu: VT, KSTTHC3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng



QUY ĐỊNH

Việc sử dụng, quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số **43** /2024/QĐ-UBND ngày **12** tháng **M** năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc sử dụng, quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Các nội dung có liên quan đến sử dụng, quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không được quy định tại Quy định này, được thực hiện theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn thành phố được quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng, quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn thành phố.

Chương II BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 3. Nguyên tắc bầu cử, tuyển chọn

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

2. Bầu cử, tuyển chọn được người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo tiêu chuẩn của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và số lượng được giao theo quy định.

Điều 4. Bầu cử, tuyển chọn

1. Các chức danh bầu cử, chỉ định thực hiện theo quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Các chức danh còn lại thực hiện việc tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về Quân sự.

Điều 5. Tổ chức xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu nhiệm vụ và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch xét tuyển đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy định này, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt.

2. Căn cứ Kế hoạch xét tuyển đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM VÀ GIẢI QUYẾT THÔI VIỆC ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 6. Chế độ, chính sách

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Đánh giá, xếp loại

1. Đánh giá, xếp loại người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Đối với các chức danh bầu cử, chỉ định thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

3. Đối với các chức danh ngoài quy định tại Khoản 2 Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định và áp dụng tương tự như đối với công chức cấp xã theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Quân sự thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 8. Khen thưởng

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 9. Xử lý kỷ luật

Việc xử lý kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 10. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc

1. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Người có thẩm quyền quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ ban hành quyết định cho thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Trong thời gian đang bị xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không được thôi việc trước khi có quyết định xử lý.

Điều 11. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương IV

QUẢN LÝ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện hàng năm.

3. Hàng năm tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn thành phố theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan



Các Sở, ban, ngành thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Quy định này.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 9 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Hướng dẫn việc bố trí, sử dụng, quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

5. Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

6. Tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trực tiếp theo dõi, sử dụng, quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc địa bàn và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

3. Quyết định kỷ luật và xem xét, đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Quản lý hồ sơ và nhận xét, đánh giá hàng năm theo quy định.

5. Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách theo từng chức danh và mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách đang công tác tại Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định hiện hành báo cáo, xin ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện (không phải thực hiện việc xét tuyển chọn lại) để thực hiện chi trả mức phụ cấp theo quy định.

2. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách đang công tác tại Ủy ban nhân dân cấp xã mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 Quy định này, thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có

hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách thôi việc, tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này, trong trường hợp có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc thực hiện Quy định này.

Điều 18. Giám đốc các sở, ngành, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

SỞ NỘI VỤ